

Số: 1026 /CAT-PX01

Đồng Nai, ngày 01 tháng 4 năm 2023

V/v thông báo tuyển sinh tuyển mới  
đào tạo trình độ đại học CAND  
đối với công dân đã có bằng tốt  
nghiệp trình độ đại học trở lên

Kính gửi: ...*Trường Đại học Lâm Nghiệp (Cơ sở 2)*...

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và Hướng dẫn 695/HD-X02-P2 ngày 16/3/2023 của Cục Đào tạo về tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học Công an nhân dân đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành Công an nhân dân (tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2);

Tiếp tục thực hiện tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2 năm 2023 theo Hướng dẫn số 2915/HD-X02-P2 ngày 12/9/2022 của Cục Đào tạo và Hướng dẫn số 728/HD-CAT-PX01 ngày 30/9/2022 của Công an tỉnh Đồng Nai hướng dẫn tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2;


Công an tỉnh Đồng Nai thông báo đến các trường đại học ngoài ngành Công an về việc tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2 năm 2023.

*(có thông báo tuyển sinh kèm theo)*

Công an tỉnh Đồng Nai đề nghị các trường đại học ngoài ngành Công an hỗ trợ niêm yết thông báo này tại trường; tuyên truyền rộng rãi các quy định về tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên năm 2023 để những trường hợp đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được đăng ký dự tuyển. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PX01(Đội 1).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
*[Handwritten signature]*

Đại tá Trần Tiến Đạt

Số: 210 /TB-CAT-PX01

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2023

### THÔNG BÁO

**Tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học Công an nhân dân  
đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên  
các trường ngoài ngành Công an nhân dân**

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và Hướng dẫn 695/HD-X02-P2 ngày 16/3/2023 của Cục Đào tạo về tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học Công an nhân dân đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành Công an nhân dân (tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2);

Tiếp tục thực hiện tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2 năm 2023 theo Hướng dẫn số 2915/HD-X02-P2 ngày 12/9/2022 của Cục Đào tạo và Hướng dẫn số 728/HD-CAT-PX01 ngày 30/9/2022 của Công an tỉnh Đồng Nai hướng dẫn tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2;

Công an tỉnh Đồng Nai thông báo đến các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Công an các đơn vị, địa phương); các trường đại học ngoài ngành Công an về việc tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2 năm 2023 như sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ban tuyển sinh: Công an tỉnh Đồng Nai.
2. Địa chỉ trụ sở Công an tỉnh: 161, Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
3. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Công an tỉnh thông báo tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2: <https://congan.dongnai.gov.vn>
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của học viện, trường CAND
  - Học viện An ninh nhân dân (T01): <https://hvannd.edu.vn>
  - Trường Đại học An ninh nhân dân (T04): <http://dhannd.edu.vn>
  - Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05): <https://dhcsnd.edu.vn>
  - Trường Đại học PCCC (T06): <https://daihocpccc.edu.vn>
  - Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND (T07): <https://dhkthc.bocongan.gov.vn>

### 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

TT	Họ và tên	Số điện thoại
1	Thượng tá Trần Thị Lan Anh	0989.014.401
2	Trung tá Nguyễn Hiếu Nghĩa	0939.083.868
3	Trung úy Bùi Thị Thúy Hằng	0946.753.635

\* **Lưu ý:** Số điện thoại của cán bộ tuyển sinh Công an các huyện, thành phố (Phụ lục 7).

### 6. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được phân công, bố trí công tác tại Công an các đơn vị, địa phương theo quy định.

## II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TUYỂN SINH NĂM 2023

### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

#### 1.1. Đối tượng: Công dân Việt Nam.

1.2. **Điều kiện dự tuyển:** Người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục & Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ, hình thức, lĩnh vực đào tạo, xếp loại tốt nghiệp:

+ Trình độ, hình thức đào tạo: Tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học*).

+ Lĩnh vực đào tạo: (áp dụng đối với thí sinh tham gia xét tuyển thẳng): Theo quy định tại Phụ lục 1.

+ Xếp loại tốt nghiệp: Từ loại khá trở lên, trừ các trường hợp sau đây:

➤ Thí sinh tốt nghiệp khối **ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin** (Phụ lục 4) phải đáp ứng điều kiện: xếp hạng bằng tốt nghiệp từ loại trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

➤ Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp hạng bằng từ loại trung bình trở lên.

**\*Lưu ý:**

➤ Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND phải có bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển.

➤ Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục Đào tạo công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học) như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến 8,0: khá).

- Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời không quá 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thặng).

- Tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn sức khỏe: áp dụng như đối với tuyển sinh (tuyển mới) học sinh phổ thông vào các trường CAND năm 2022 theo Hướng dẫn số 07/HD-BCA ngày 04/04/2022 của Bộ Công an về tuyển sinh trong CAND năm 2022 (Hướng dẫn 07). Trong đó, chiều cao đạt từ **1m64 đến 1m95** đối với nam, đạt từ **1m58 đến 1m80** đối với nữ, trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao đạt từ **1m62 đến 1m95** đối với nam, đạt từ **1m56 đến 1m80** đối với nữ; chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ **18,5 đến 30**; nếu mắt bị tật khúc xạ thì không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên. Các thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn thị lực như trên không được cam kết tiêu chuẩn về mắt.

\* **Lưu ý:** Tiêu chuẩn sức khỏe: giảm 02 cm tiêu chuẩn chiều cao đối với thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (*Phụ lục 4*) so với thí sinh tốt nghiệp nhóm ngành khác.

**2. Phân vùng tuyển sinh:** Tỉnh Đồng Nai thuộc Vùng 6 khu vực phía Nam gồm các tỉnh, thành phố Đông Nam Bộ, gồm Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồ Chí Minh.

**- Đối với chỉ tiêu năm 2022 chuyển qua thực hiện thi tuyển tháng 6/2023 thực hiện phân vùng tuyển sinh như năm 2022:**

+ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06), Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND (T07), Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao của Học viện An ninh nhân dân (T01): tuyển sinh địa bàn cả nước.

+ Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05): tuyển sinh thí sinh có hộ khẩu thường trú ở địa bàn phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào).

**- Đối với chỉ tiêu tuyển sinh tuyển mới năm 2023 thi tuyển tháng 11/2023, quy định phân vùng như sau:**

+ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06), Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND (T07), ngành An toàn thông tin, An ninh mạng và phòng chống tội phạm Học viện An ninh nhân dân (T01): tuyển sinh địa bàn cả nước.

+ Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05): tuyển sinh thí sinh có hộ khẩu thường trú ở địa bàn phía Nam (vùng 4, vùng 5, vùng 6, vùng 7).

### **3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện đăng ký dự tuyển từng phương thức**

#### **3.1. Phương thức 1: xét tuyển thẳng.**

- Điều kiện dự tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

+ Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc;

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (tốt nghiệp mã lĩnh vực 748, 751, 752).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (tốt nghiệp nhóm ngành mã 74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

\* **Lưu ý:** Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/4/2023** đối với thí sinh dự tuyển tháng 6/2023 hoặc ngày **01/7/2023** đối với thí sinh dự tuyển tháng 11/2023. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an tỉnh (qua Phòng Tổ chức

cán bộ - Đội Tổ chức, biên chế và đào tạo) trước ngày 23/5/2023 đối với thí sinh dự tuyển tháng 6/2023; trước ngày 23/10/2023 đối với thí sinh dự tuyển tháng 11/2023 để tập hợp, báo cáo về các trường CAND.

### **3.2. Phương thức 2: thi tuyển.**

- Điều kiện dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (7480202) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe (772).

\***Lưu ý:** Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

### **4. Ngành, chuyên ngành đào tạo và thời gian đào tạo**

- Ngành, chuyên ngành đào tạo

+ T01: Ký hiệu trường ANH. Mã ngành 7860105, Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

+ T04: Ký hiệu trường ANS. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ An ninh.

+ T05: Ký hiệu trường CSS. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ Cảnh sát.

+ T06: Ký hiệu trường PCH. Mã ngành 7860113, Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ T07: Ký hiệu trường HCB. Mã ngành 7860107, Ngành Kỹ thuật CAND; Mã ngành 7860103, Ngành Trinh sát kỹ thuật; Mã ngành 7860116, Ngành Hậu cần CAND.

- Thời gian đào tạo: Thí sinh trúng tuyển được huấn luyện đầu khóa 04 tháng tại K02 và được đào tạo 02 năm tại các trường CAND.

**5. Hình thức thi:** Tự luận (đối với đợt tuyển sinh tháng 6/2023), Tự luận hoặc Trắc nghiệm hướng tới thi trên máy tính (đối với đợt tuyển sinh tháng 11/2023).

**6. Môn thi, thời gian làm bài thi**

- T04, T05: Môn thi: Triết học Mác - Lênin (Môn 1), Lý luận Nhà nước và pháp luật (Môn 2).

- T06: Môn thi: Toán cao cấp (Môn 1), Hóa học đại cương hoặc Vật lý đại cương (Môn 2).

- T07 và ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01: Môn thi: Triết học Mác – Lênin (Môn 1), Toán (Môn 2).

**7. Xét tuyển và cách tính điểm thi**

**7.1. Phương thức 1**

Căn cứ chỉ tiêu được giao, số lượng hồ sơ xét tuyển do Công an địa phương nộp về, các trường CAND tổ chức xét tuyển. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu được giao thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét tuyển thí sinh tốt nghiệp loại xuất sắc trước, sau đó xét tuyển thí sinh tốt nghiệp loại giỏi, cuối cùng xét tuyển thí sinh tốt nghiệp loại khá.

+ Thứ hai, trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp cùng loại xuất sắc, giỏi, khá thì ưu tiên thí sinh đạt điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cao hơn theo tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

+ Thứ ba, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học cao hơn, trường hợp không cùng hệ điểm thì quy về thang điểm 4 để xét tuyển (*Phụ lục 6*).

**7.2. Phương thức 2**

- Điểm tuyển sinh là tổng điểm của 02 môn thi cộng với điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an, được quy về thang điểm 20 làm tròn đến 02 chữ số thập phân. Công thức tính điểm như sau:

$$\text{ĐTS} = M1 + M2 + \text{ĐT} \times 2/3, \text{ trong đó:}$$

+ ĐTS: Điểm tuyển sinh;

+ M1, M2: Điểm 02 môn thi (Môn 1 và Môn 2);

+ ĐT: Điểm ưu tiên.

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm tuyển sinh, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 02 môn thi làm tròn đến 02 chữ số thập phân (không tính điểm ưu tiên), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm Môn 1 cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ Thứ ba, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu (*Phụ lục 6*).

- Trường hợp thí sinh có các tiêu chí phụ bằng nhau, nếu xét hết sẽ vượt chỉ tiêu được giao, khi thẩm định phương án điểm, X02 trao đổi với X01 báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định.

**8. Ngưỡng đầu vào:** tổng điểm hai môn thi đạt từ 10 điểm trở lên và không có môn thi nào bị điểm liệt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 9. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên theo quy định về đối tượng chính sách ưu tiên tại Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (Academic) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 1,0 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm. Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0 điểm. Trường hợp thí sinh có nhiều diện điểm thưởng thì chỉ được hưởng diện điểm thưởng cao nhất.

- Điểm ưu tiên của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: ĐƯT = ĐT + Đth. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 02 môn thi từ 15 điểm trở lên, thì điểm ưu tiên của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐƯT} = [(20 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{ĐT} + \text{Đth}).$$

### 10. Tổ chức sơ tuyển

- *Đăng ký sơ tuyển:* thí sinh đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện, thành phố nơi đăng ký thường trú. Thời gian đăng ký kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/4/2023 đối với chỉ tiêu năm 2022 chuyển qua thực hiện thi tuyển tháng 6/2023; trước ngày 30/9/2023 đối với chỉ tiêu tuyển sinh tuyển mới năm 2023 thi tuyển tháng 11/2023.

\***Lưu ý:** Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, đăng ký sơ tuyển tại đơn vị đang công tác.

- *Thủ tục đăng ký sơ tuyển:* người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bảng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ

ngoại ngữ quốc tế (nếu có). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng ngoại ngữ quốc tế thì cho viết cam kết hoàn thiện, bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ.

- *Tiến hành sơ tuyển*: Đơn vị sơ tuyển trực tiếp chụp ảnh cho người đăng ký dự tuyển, giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào phiếu khám sức khỏe, thăm tra lý lịch, phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND, giấy chứng nhận sơ tuyển; chuyển cho các trường CAND dán vào thẻ dự thi, bảng ảnh phòng thi; trả ảnh cho người dự tuyển sử dụng dán vào lý lịch tự khai.

- *Quy trình sơ tuyển gồm*:

+ Kiểm tra bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; kiểm tra xếp loại bằng tốt nghiệp đại học; kiểm tra ngành, chuyên ngành tốt nghiệp đúng với lĩnh vực đào tạo, nhóm ngành đào tạo trong danh mục tuyển sinh của các trường CAND; kiểm tra bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có);

+ Kiểm tra sức khỏe;

+ Thăm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị trước khi dự tuyển và thăm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh khi trúng tuyển vào các trường CAND;

+ Cấp giấy chứng nhận sơ tuyển.

### **11. Tiếp nhận hồ sơ**

- Công an các đơn vị, địa phương cung cấp mẫu hồ sơ tuyển sinh, kiểm tra và nộp hồ sơ tuyển sinh về Phòng PX01 gồm:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu của Bộ Công an).

+ Phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an).

+ Bản sao được chứng thực từ bản chính: chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bằng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có); giấy khai sinh; giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định.

\* **Lưu ý**: Đối với thí sinh dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, ngoài hồ sơ tuyển sinh nêu trên, bổ sung thêm các giấy tờ: bản sao các quyết định về xét lương, nâng bậc lương, bản sao sổ bảo hiểm xã hội, xác nhận lý lịch của cơ quan, đơn vị.

### **12. Lệ phí tuyển sinh**

- Thí sinh nộp 100.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

- Các trường CAND được thu phí, lệ phí của thí sinh dự tuyển để tổ chức thi (thực hiện trên cơ sở quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Bộ Công an).

\* **Lưu ý:** Công dân tốt nghiệp Đại học ngành ngoài có nguyện vọng dự tuyển đào tạo Văn bằng 2 tại học viện, trường CAND, liên hệ Đội Tổng hợp - Công an các huyện, thành phố Long Khánh; Đội Chính trị, Hậu cần - Công an thành phố Biên Hòa để đăng ký.

Đề nghị Công an các đơn vị, địa phương; các trường đại học ngoài ngành Công an hỗ trợ Công an tỉnh niêm yết thông báo này tại trụ sở đơn vị, trụ sở UBND, Công an các phường, xã, thị trấn; tuyên truyền rộng rãi các quy định về tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên, để những trường hợp đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được đăng ký dự tuyển. /.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc (báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc (theo dõi, chi đạo);
- Các phòng nghiệp vụ thuộc CAT;
- Công an các huyện, thành phố;
- Các trường đại học ngoài ngành Công an;
- Lưu: VT, PX01(Đội 1).

(phối hợp  
thực hiện)



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Trần Tiến Đạt**



**Phụ lục 1**

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRONG CÁC TRƯỜNG CAND**

*(Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT Đồng Nai)*

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
1	Dự tuyển ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại T01	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
2	Dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06	738	Pháp luật	
		742	Khoa học sự sống	
		744	Khoa học tự nhiên	
		746	Toán và thống kê	
		748	máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
		758	Kiến trúc và xây dựng	
		772	Sức khỏe	
3	Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo		

*\* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.*



**Phụ lục 2**  
**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

(Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT Đồng Nai)

**1. Chỉ tiêu năm 2022 chuyển qua thực hiện thi tuyển tháng 6/2023**

**- Phương thức 1**

Trường	Mã ngành	Phương thức 1		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860100	46	46	0
	7480202	22	21	1
T02	7860100	62	62	0
T04	7860100	40	40	0
T05	7860100	44	44	0
T06	7860113	49	44	5

**- Phương thức 2**

Trường	Mã ngành	Phương thức 2		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860100	51	51	0
	7480202	69	63	6
T02	7860100	74	74	0
T04	7860100	58	58	0
T05	7860100	67	67	0
T06	7860113	102	97	5

**2. Chỉ tiêu tuyển sinh tuyển mới năm 2023 thi tuyển tháng 11/2023**

**- Phương thức 1**

Trường	Mã ngành, vùng tuyển	Phương thức 1		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860100	59	53	6
	+ Vùng 1	23	21	2
	+ Vùng 2	22	20	2
	+ Vùng 3	14	12	2
	7480202	30	27	3
T02	7860100	134	121	13
	+ Vùng 1	55	50	5
	+ Vùng 2	52	47	5

Trường	Mã ngành, vùng tuyển	Phương thức 1		
		Tổng	Nam	Nữ
	+ Vùng 3	27	24	3
	<b>7860100</b>	<b>66</b>	<b>60</b>	<b>6</b>
T04	+ Vùng 4	14	13	1
	+ Vùng 5	11	10	1
	+ Vùng 6	21	19	2
	+ Vùng 7	20	18	2
T05	<b>7860100</b>	<b>96</b>	<b>87</b>	<b>9</b>
	+ Vùng 4	19	17	2
	+ Vùng 5	13	12	1
	+ Vùng 6	33	30	3
	+ Vùng 7	31	28	3
T06	<b>7860113</b>	<b>27</b>	<b>24</b>	<b>3</b>

**- Phương thức 2**

Trường	Mã ngành, vùng tuyển	Phương thức 2		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	<b>7860100</b>	<b>141</b>	<b>128</b>	<b>13</b>
	+ Vùng 1	57	51	6
	+ Vùng 2	54	49	5
	+ Vùng 3	30	28	2
	<b>7480202</b>	<b>70</b>	<b>63</b>	<b>7</b>
T02	<b>7860100</b>	<b>316</b>	<b>285</b>	<b>31</b>
	+ Vùng 1	130	117	13
	+ Vùng 2	123	111	12
	+ Vùng 3	63	57	6
T04	<b>7860100</b>	<b>159</b>	<b>143</b>	<b>16</b>
	+ Vùng 4	33	30	3
	+ Vùng 5	27	24	3
	+ Vùng 6	51	46	5
	+ Vùng 7	48	43	5
T05	<b>7860100</b>	<b>229</b>	<b>206</b>	<b>23</b>
	+ Vùng 4	47	42	5
	+ Vùng 5	30	27	3
	+ Vùng 6	79	71	8
	+ Vùng 7	73	66	7
T06	<b>7860113</b>	<b>63</b>	<b>57</b>	<b>6</b>



### Phụ lục 3

## LỊCH TRÌNH TỔ CHỨC TUYỂN SINH NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT Đồng Nai)

### 1. Thời gian thi tuyển thực hiện chỉ tiêu năm 2022 chuyển qua 2023

TT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
1	Tháng 3,4,5/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch sơ tuyển, thông tin tuyên truyền, tiếp nhận đăng ký hồ sơ, hướng dẫn thí sinh hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh vào CAND.</li> <li>- Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu thành lập Hội đồng sơ tuyển tuyển sinh tuyển mới đào tạo VB2.</li> <li>- Tổ chức tập huấn, triển khai công tác tuyển sinh và tổ chức sơ tuyển</li> </ul>	
2	03/5/2023	Các Phòng PC07, PC10, PC11, PK02, Công an các huyện, thành phố hoàn thiện hồ sơ nộp về Phòng Tổ chức cán bộ (Đội Tổ chức, biên chế và đào tạo).	
3	05-10/5/2023	Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với Phòng PH10 xây dựng kế hoạch và tiến hành công tác kiểm tra sức khỏe đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển.	
4	23/5/2023	Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, hoàn thiện công tác sơ tuyển và báo cáo kết quả về X02	
5	24/5/2023	Nộp hồ sơ, danh sách thí sinh đăng ký thi tuyển VB2 và dữ liệu sơ tuyển về các trường CAND	
6	09/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường CAND báo cáo kết quả, dữ liệu hồ sơ tuyển sinh về X02</li> <li>- Các trường CAND báo cáo phương án xét tuyển Phương thức 1</li> </ul>	
7	Tháng 5, 6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- X02 tổ chức xây dựng dạng thức, ma trận đề thi</li> <li>- Các trường CAND tổ chức xây dựng đề thi, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi tuyển sinh</li> </ul>	
8	18/6/2023	<b>Tổ chức thi</b>	
9	Từ 19/6 đến 28/6/2023	Các trường CAND tổ chức chấm thi, báo cáo dữ liệu kết quả chấm về X02 thống nhất ngày thông báo điểm thi và tiếp nhận hồ sơ phúc khảo	
10	06/7/2023	Các trường CAND báo cáo kết quả chấm phúc khảo và phương án xét tuyển Phương thức 2	
11	10/07/2023	- X02 thẩm định, phê duyệt danh sách trúng tuyển	

TT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
		- Các trường CAND thông báo kết quả trúng tuyển về Công an các đơn vị, địa phương, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.	
12	06/8/2023	Các trường CAND nhập học thí sinh trúng tuyển	
13	10/8/2023	Công an các đơn vị, địa phương, các trường CAND tổng kết công tác tuyển sinh VB2 năm 2023 và gửi báo cáo về X01, X02	

## 2. Thời gian thi tuyển thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh tuyển mới năm 2023

TT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
1	Tháng 6,7,9,10/2022	Công an đơn vị, địa phương tiếp nhận đăng ký hồ sơ, hướng dẫn thí sinh hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh vào CAND	
2	03/10/2023	Các Phòng PC07, PC10, PC11, PK02, Công an các huyện, thành phố hoàn thiện hồ sơ nộp về Phòng Tổ chức cán bộ (Đội Tổ chức, biên chế và đào tạo)	
3	03-10/10/2023	Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với Phòng PH10 xây dựng kế hoạch và tiến hành công tác kiểm tra sức khỏe đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển.	
4	23/10/2023	Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, hoàn thiện công tác sơ tuyển và báo cáo kết quả về X02	
5	20/10/2023	Nộp hồ sơ, danh sách thí sinh đăng ký thi tuyển VB2 và dữ liệu sơ tuyển về các trường CAND	
6	01/11/2023	- Các trường CAND báo cáo kết quả, dữ liệu hồ sơ tuyển sinh về X02 - Các trường CAND báo cáo phương án xét tuyển Phương thức 1	
7	Tháng 10, 11/2023	- X02 tổ chức xây dựng dạng thức, ma trận đề thi - Các trường CAND tổ chức xây dựng đề thi, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi tuyển sinh	
8	26/11/2023	<b>Tổ chức thi</b>	
9	Từ 27/11 đến 06/12/2023	Các trường CAND tổ chức chấm thi, báo cáo dữ liệu kết quả chấm về X02 thống nhất ngày thông báo điểm thi và tiếp nhận hồ sơ phúc khảo	

TT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
10	18/12/2023	Các trường CAND báo cáo kết quả chấm phúc khảo và phương án xét tuyển Phương thức 2	
11	21/12/2023	- X02 thẩm định, phê duyệt danh sách trúng tuyển - Các trường CAND thông báo kết quả trúng tuyển về Công an các đơn vị, địa phương, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.	
12	01/3/2024	Các trường CAND nhập học thí sinh trúng tuyển	
13	05/3/2024	Công an các đơn vị, địa phương, các trường CAND tổng kết công tác tuyển sinh VB2 năm 2023 và gửi báo cáo về X01, X02	

**Ghi chú:** Ngày ghi trong lịch là thời hạn cuối cùng. Trường hợp có điều chỉnh theo lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Công an tỉnh sẽ có thông báo điều chỉnh.

**Phụ lục 4**  
**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO,**  
**NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN,**  
**KỸ THUẬT, KHOA HỌC MÁY TÍNH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
 (Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT Đồng Nai)

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lý
7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140246	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
746	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

\* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.

**Phụ lục 5**  
**QUY ĐỔI ĐIỂM CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ**  
 (Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT Đồng Nai)

TOEIC	IELTS (Academic)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL iBT	CEFR
0 - 250	0 - 1.0	0 - 310	0 - 30	0 - 8	A1
	1.0 - 1.5	310 - 343	33 - 60	9 - 18	
255 - 500	2.0 - 2.5	347 - 393	63	19 - 29	A2
	3.0 - 3.5	397 - 433	93 - 120	30 - 40	
501 - 700	4.0	437 - 473	123 - 150	41 - 52	B1
	4.5 - 5.0	477 - 510	153 - 180	53 - 64	
701 - 900	5.5 - 6.5	513 - 547	183 - 210	65 - 78	B2
901 - 990	7.0 - 8.0	550 - 587	213 - 240	79 - 95	C1
	8.5 - 9.0	590 - 677	243 - 300	96 - 120	C2
Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Level
990	9	677	300	120	C2

\* Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác được quy đổi tương tự bảng quy đổi ngoại ngữ tiếng Anh.

**Phụ lục 6****QUY ĐỔI ĐIỂM TỔNG KẾT TOÀN KHÓA  
TỪ THANG ĐIỂM 10 SANG THANG ĐIỂM 4**

(Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT Đồng Nai)

<b>Điểm hệ 10</b>	<b>Điểm hệ 4</b>
9.3 - 10.0	4.0
8.5 - 9.2	3.7
7.8 - 8.4	3.5
7.0 - 7.7	3.0
6.3 - 6.9	2.5
5.5 - 6.2	2.0
4.8 - 5.4	1.5
4.0 - 4.7	1.0
< 4	0



**Phụ lục 7**

**DANH SÁCH CÁN BỘ TUYỂN SINH CÔNG AN CẤP CƠ SỞ**  
(Kèm theo Thông báo số 210/TB-CAT-PX01 ngày 30/3/2023 của CAT)

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Đơn vị công tác
1	Đình Minh Vương	0919.958.058	CA TP Biên Hòa
2	Ngô Hữu Phước	0983.177.092	
3	Nguyễn Đức Tài	0919.708.301	
4	Bùi Thanh Trung	0948.779.198	Công an TP Long Khánh
5	Nguyễn Phi Hùng	0978.768.505	
6	Nguyễn Mạnh Cường	0979.487.619	Công an huyện Trảng Bom
7	Lâm Đình Lực	0989.677.559	Công an huyện Vĩnh Cửu
8	Ngô Thế Anh	0984.044.574	
9	Phạm Thị Thanh Tú	0344.763.590	
10	Bùi Lê Thùy	0935.518.499	Công an huyện Long Thành
11	Nguyễn Thế Anh	0794.668.588	
12	Lê Canh Linh	0946.607.879	Công an huyện Nhơn Trạch
13	Phạm Nguyên Hùng	0967.766.477	
14	Phạm Văn Phong	0933.510.444	Công an huyện Xuân Lộc
15	Nguyễn Ngọc Minh	0979.401.939	Công an huyện Cẩm Mỹ
16	Trần Bá Ngọc	0868.283.006	Công an huyện Tân Phú
17	Đặng Văn Mạnh	0979.937.114	
18	Nhữ Phi Long	0947.086.634	
19	Phạm Vũ Thanh Tùng	0942.625.347	Công an huyện Thống Nhất
20	Đỗ Quốc Khánh	0886.070.888	Công an huyện Định Quán

